NGHIÊN CỨU VỀ NHÂN VẬT PHỤ NỮ TRONG *SƯU THẦN KÝ* CỦA CÁC HỌC GIẢ TRUNG QUỐC

THE FEMALE FIGURE IN *SƯU THẦN KÝ*

Trần Thị Nhung[*]✉ **Dương Thu Hằng**[*]

Nhận bài: 15/07/2026; Nhận kết quả bình duyệt: 12/08/2026; Chấp nhận đăng: 25/08/2026
©2026 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Sưu thần ký *là tác phẩm có vị trí quan trọng trong lịch sử văn học Trung Quốc. Những nghiên cứu về* Sưu thần ký *tại Trung Quốc rất phong phú và đa dạng, trong đó, nghiên cứu về nhân vật phụ nữ trong tác phẩm này chiếm số lượng không nhỏ. Bài viết này sử dụng phương pháp tổng quan tích hợp để nghiên cứu tổng quan về các bài viết của học giả Trung Quốc về nhân vật phụ nữ trong* Sưu thần ký. *Kết quả cho thấy, các học giả Trung Quốc đã cắt nghĩa hình tượng nhân vật nữ trong* Sưu thần ký *từ nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, khoảng trống nghiên cứu chính là việc so sánh nhân vật nữ trong* Sưu thần ký *với nhân vật nữ trong các tác phẩm văn học chí quái của Việt Nam và các quốc gia Đông Á khác để thấy sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm và truyền thống văn hoá, văn học mỗi quốc gia. Đây là gợi mở quan trọng cho các nghiên cứu của học giả Trung Quốc và khu vực trong tương lai.*

Từ khóa: *Sưu thần ký, phụ nữ, nghiên cứu tổng quan*

Abstract

Sưu thần ký *holds a significant place in the history of Chinese literature. Research on* Sưu thần ký *in China is extensive and diverse, with a substantial portion dedicated to the female characters within the work. This article employs an integrative review method to survey scholarship by Chinese researchers regarding female characters in Sưu thần ký. The findings indicate that Chinese scholars have interpreted these female figures from a variety of perspectives. However, a research gap remains concerning the comparison of female characters in Sưu thần ký with those in tales of the strange literature from Vietnam and other East Asian nations; such comparisons would reveal similarities and differences across these works and their respective cultural and literary traditions. This presents a significant avenue for future research by scholars in China and the region.*

Keywords: *Sưu thần ký, women, overview study*

[*] Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, ✉ *nhungtt@tnue.edu.vn*

MỞ ĐẦU

Sưu thần ký của Can Bảo - Trung Quốc (thế kỷ IV) là tiểu thuyết chí quái hoàn chỉnh sớm nhất của tiểu thuyết chí quái Trung Quốc, có vị trí quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển thể loại truyền kỳ và đề tài người phụ nữ trong văn học Trung Quốc, ảnh hưởng đến nhiều tác phẩm văn học Trung Quốc cũng như văn học các quốc gia Đông Á. Trong tác phẩm này, yếu tố "quái dị" bao trùm toàn bộ các truyện, nhưng trong đó hình tượng phụ nữ xuất hiện với mật độ cao, chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa văn hóa, đạo đức và giá trị nhân văn.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tổng quan tích hợp để tìm kiếm, phân loại và tổng hợp tài liệu của học giả Trung Quốc về chủ đề người phụ nữ trong *Sưu thần ký.* Tiến trình nghiên cứu được thực hiện qua các bước như sau:

Quy trình tìm kiếm	Kết quả
Bước 1: Tìm kiếm số lượng nghiên cứu về *Sưu thần ký* với từ 搜神记, miền tìm kiếm gồm tiêu đề, từ khoá, tóm tắt bài báo	1293 bài nghiên cứu
Bước 2: Tìm kiếm số lượng nghiên cứu về *Sưu thần ký* với từ 搜神记 và 女, miền tìm kiếm gồm tiêu đề, từ khoá, tóm tắt bài báo	97 bài nghiên cứu
Bước 3: Tìm kiếm số lượng nghiên cứu về *Sưu thần ký* với từ 搜神记 và 女, miền tìm kiếm chỉ có tiêu đề bài báo	37 bài nghiên cứu
Bước 4: Tải toàn văn 37 bài báo với tiêu đề phù hợp và đọc 37 bài báo này, sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để rút ra các kết quả nghiên cứu. Trong bài viết này, có 28 nghiên cứu tiêu biểu được trích dẫn trong Tài liệu tham khảo.	28 bài nghiên cứu

Bảng 1. Quy trình tổng quan tài liệu của học giả Trung Quốc về chủ đề người phụ nữ trong Sưu thần ký (Trên cơ sở dữ liệu https://oversea.cnki.net)

Tại Trung Quốc, bài nghiên cứu về *Sưu thần ký* nói chung có số lượng rất lớn. Trong đó, nghiên cứu về người phụ nữ trong *Sưu thần ký* bắt đầu được quan tâm nhiều từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Trải qua hơn hai thập kỷ, những nghiên cứu này đã đề cập đến nhiều vấn đề về người phụ nữ trong *Sưu thần ký* với các hướng tiếp cận đa dạng: mỹ học và thi pháp học, giới và nữ quyền, phân tâm học, văn hóa - tín ngưỡng dân gian, liên văn bản.

1. HƯỚNG NGHIÊN CỨU MỸ HỌC VÀ THI PHÁP HỌC

Hướng nghiên cứu mỹ học và thi pháp học tập trung làm nổi bật giá trị nghệ thuật và giá trị thẩm mỹ của hình tượng nữ trong *Sưu thần ký*. Nghiên cứu *Phân tích sơ lược*

đặc trưng thẩm mỹ của hình tượng nữ giới trong Sưu thần ký (Thạch, 2003) phân tích hình tượng phụ nữ trong tác phẩm thể hiện tính thẩm mỹ ở bốn điểm chính: nhân tình mỹ, kỳ dị mỹ, dung mạo mỹ và cá tính mỹ. Qua đó tác giả khẳng định *Sưu thần ký* là tác phẩm đầu tiên thể hiện ý thức nhân văn về giới nữ, mô tả giới nữ không chỉ tòng thuộc mà còn là chủ thể của cảm xúc, đạo đức và cái đẹp. Trong nghiên cứu *Tính thơ trong hình tượng người phụ nữ trong Sưu thần ký* (Dương, 2009) tác giả Dương Liễu cũng phân tích 5 phương diện thể hiện tính thơ của nhân vật nữ trong *Sưu thần ký*: truyền thống mỹ, thần kỳ mỹ, dung mạo mỹ và nhân tính mỹ, ngôn ngữ mỹ, si tình mỹ. Tác giả nhấn mạnh: *Sưu thần ký* vượt khỏi phạm vi truyện chí quái, trở thành tác phẩm giàu giá trị nhân văn, phản ánh sự thức tỉnh của ý thức cá nhân; khẳng định giá trị tinh thần và cảm xúc của phụ nữ; thể hiện khát vọng nhân sinh và đạo đức. Nghiên cứu *Bàn về hình tượng phụ nữ dị loại trong Sưu thần ký* (Chử, 2009) khảo sát hình tượng phụ nữ dị loại trong *Sưu thần ký* và chia nhóm nhân vật này thành ba nhóm: Nữ tiên; Nữ quỷ; Nữ yêu. Qua đó làm nổi bật vẻ đẹp thẩm mỹ của phụ nữ dị loại: ngoại hình, nhân tình, kỳ dị. Đặc biệt, tác giả khẳng định ý nghĩa hiện thực của hình tượng phụ nữ dị loại, cho rằng hôn nhân dị loại trong tác phẩm là phương thức dùng tưởng tượng để giải tỏa những bức bối xã hội; Dù tác phẩm do nam giới viết nhưng nhân vật nữ trong tác phẩm đã trở thành tiếng nói tiềm ẩn chống lại trật tự nam quyền; Hình tượng nữ tiên, nữ quỷ, nữ yêu trong *Sưu thần ký* không chỉ tạo nên một thế giới kỳ ảo đầy sức hấp dẫn mà còn phản ánh ước mơ, cảm xúc và mâu thuẫn của con người thời đại Ngụy - Tấn, là biểu tượng cho khát vọng hạnh phúc, tình yêu và nhân tính, đồng thời là phương tiện phê phán hiện thực xã hội.

Nghiên cứu *Phân tích sơ lược các truyện tình người - ma trong Sưu thần ký* (Cận, 2018) nghiên cứu các truyện tình giữa người và quỷ (10 truyện), chỉ ra rằng các truyện tình này phản ánh sự phản kháng ngầm đối với chế độ môn phiệt và hôn nhân sắp đặt, đồng thời nói lên khát vọng bình đẳng và quyền tự do yêu đương của con người đương thời. Trong tác phẩm, hình tượng nữ quỷ dù được miêu tả với nhan sắc xinh đẹp, tính cách chủ động táo bạo, đức hạnh tiết tháo nhưng vẫn chịu ảnh hưởng của tư tưởng nam quyền phong kiến. Nghiên cứu *Bàn về sự thế tục hóa hình tượng nữ thần trong các câu chuyện người - thần kết duyên trong Sưu thần ký* (Mã, 2023) khảo sát hình tượng nữ thần trong các câu chuyện "nhân thần luyến" trong *Sưu thần ký*, chỉ ra rằng trong loại truyện này tồn tại khuynh hướng thế tục hóa rõ rệt. Tác giả *Sưu thần ký* đã thế tục hóa tính cách, không gian tiên cảnh, hôn nhân và lễ nghi, qua đó thể hiện tư tưởng công lợi, mong ước đổi đời của sĩ tử hàn môn, sự thức tỉnh của ý thức nữ giới và in dấu ảnh hưởng của Đạo giáo. Điều này cho thấy nữ thần không chỉ là hình tượng thẩm mỹ mà còn mang ý nghĩa tôn giáo và trị liệu xã hội.

2. HƯỚNG NGHIÊN CỨU THEO QUAN ĐIỂM GIỚI VÀ NỮ QUYỀN

Hướng nghiên cứu này sử dụng lý thuyết giới và nữ quyền để phân tích vai trò, vị thế và tinh thần phản kháng của người phụ nữ trong *Sưu thần ký*. Bài viết "*Từ "Sưu thần ký" nhìn lại nguồn gốc đề tài tình yêu giữa người và thần trong văn học Trung Quốc cổ đại*" [Trần, 2021] của Trần Nghi Giai và Trương Vũ Kiều khảo sát nguồn gốc và sự phát triển của đề tài "nhân thần luyến" trong văn học Trung Quốc từ thời Tiên Tần đến thời Ngụy - Tấn, đồng thời phân tích đặc điểm, nguyên nhân hình thành và ý nghĩa xã hội của các truyện nhân - thần luyến trong *Sưu thần ký*. Các truyện này thể hiện tư tưởng về đạo hiếu, phẩm hạnh và ban thưởng thần; Quan niệm "tiên phàm hữu biệt"; Quan niệm tự do và giới hạn của hôn nhân, đồng thời thể hiện sự khác biệt về địa vị nam - nữ. Tác giả khẳng định, đề tài "nhân thần luyến" là biểu tượng của khát vọng "vượt rào", hướng tới tình yêu và bình đẳng. Luận văn *Nghiên cứu Sưu thần ký từ góc nhìn giới* (Uông, 2024) lấy *Sưu thần ký* làm đối tượng nghiên cứu, xem xét hình tượng nam và nữ trong tác phẩm từ góc nhìn giới nhằm làm rõ quan niệm giới trong tác phẩm và các nguyên nhân xã hội dẫn đến sự hình thành những quan niệm ấy. Tác giả cho rằng, *Sưu thần ký* vừa thể hiện văn hóa giới truyền thống (chịu ảnh hưởng sâu sắc của hệ thống "quân quyền - phụ quyền - phu quyền", hình thành mô hình "nam chủ nữ tòng", "nam cường nữ nhược"), đồng thời thể hiện sự thức tỉnh của ý thức giới thời Ngụy - Tấn (Quan niệm nhân quả báo ứng mang ý nghĩa bình đẳng giữa hai giới; Nam giới có quan niệm tình yêu tiến bộ hơn; Nữ giới có tinh thần chủ động, thái độ sống tích cực hơn). Hai đặc điểm này song tồn trong *Sưu thần ký*.

Nghiên cứu *Người nữ dị loại trong tầm nhìn nam giới - Phân tích văn hóa hình tượng thần nữ, quỷ nữ, yêu nữ trong các truyện hôn nhân của Sưu thần ký* (Trang, 2002) phân tích khảo sát hơn 20 truyện hôn nhân trong *Sưu thần ký*, cho rằng việc Can Bảo chọn thần nữ, quỷ nữ, yêu nữ làm nhân vật trung tâm không phải ngẫu nhiên, mà phản ánh tư tưởng nam quyền và vấn đề tính dục bị kìm nén thể hiện trong văn nhân thời Ngụy - Tấn. Các hình tượng dị loại nữ trở thành hình tượng phản chiếu của tâm lý nam giới: vừa là sự tưởng tượng bù đắp cho hiện thực xã hội lễ giáo khắt khe, vừa thể hiện quan niệm giới tính và đạo đức của nam giới đương thời. Nghiên cứu *Bàn về sự thể hiện ý thức nam quyền trong các truyện người - ma kết duyên của Sưu thần ký* [Lý, 2017] phân tích ý thức nam quyền được thể hiện trong các truyện người - ma kết duyên. Tác giả cho rằng, trong toàn bộ 464 truyện của *Sưu thần ký* có khoảng hơn 50 truyện nói về truyện tình người - ma. Những truyện này có mô thức tự sự lặp lại: Nữ chính luôn là ma nữ, nam chính là người sống; Không có truyện nào nói về ma nam yêu nữ nhân hay ma nữ với ma nam yêu nhau; Ma nữ luôn chủ động trong tình cảm, người nam bị động chấp nhận; Hai người chỉ chung

sống ngắn ngủi; Trước khi chia tay, ma nữ tặng vật quý giá cho người nam; Sau đó, người nam được vinh hiển, con cháu hiển đạt. Tác giả cho rằng, kiểu cấu trúc này phản ánh rõ ý thức nam quyền phong kiến, nơi mọi câu chuyện tình dù lãng mạn hay bi thương đều quy về phục vụ lợi ích của nam giới. Tác giả cũng phân tích 3 biểu hiện của ý thức nam quyền: Nữ ma chủ động trong tình cảm (chủ động quyến rũ và dâng hiến), giúp nam nhân giải tỏa ức chế; Mô hình hôn nhân mang tính vụ lợi (nam giới được hưởng lợi, nữ giới chịu thiệt); Kết cục bi thảm của ma nữ thể hiện sự duy trì trật tự nam quyền. Nghiên cứu cũng kết hợp lý thuyết Freud về "giấc mơ và ước vọng" để giải thích cơ chế tâm lý nam giới trong tác phẩm chí quái: Truyện người - ma là giấc mơ công lợi và dục vọng bị dồn nén của giới sĩ phu Ngụy - Tấn. Nghiên cứu *Thử phân tích giá trị hình tượng nữ giới trong Sưu thần ký* [Trần, 2022] phân tích giá trị văn học, giá trị thẩm mỹ và giá trị hiện thực của hình tượng nữ giới trong *Sưu thần ký*, cho rằng tác phẩm này khắc họa nhiều hình tượng phụ nữ sinh động, phong phú, giàu nhân tính và ý nghĩa xã hội. Tác giả chỉ ra ba loại hình nữ giới nổi bật: Hình tượng nữ tự do trong tình cảm; Hình tượng "nữ quyền tiên phong"; Hình tượng nữ hiệp. Các nhân vật nữ có thân phận và tính cách đa dạng, không bị đơn nhất hóa trong khuôn mẫu "hiền thê, liệt nữ", mà phản ánh những góc nhìn mới. Tác giả cho rằng bi kịch của phụ nữ trong *Sưu thần ký* vừa mang tính lịch sử, vừa tạo nên vẻ đẹp thẩm mỹ. Bi kịch tình yêu trong tác phẩm phản ánh khát vọng tình yêu tự do và sự phản kháng với trật tự giai cấp, môn phiệt. Bi kịch hiện thực trong tác phẩm đã tố cáo bất công và áp bức trong xã hội phong kiến, tinh thần phản kháng cũng như ý thức đạo đức của phụ nữ.

Bài viết của Khâu Tân Duyệt phân tích truyện "Đông Hải Hiếu phụ" trong *Sưu thần ký* chứng minh tác phẩm này phản ánh tư tưởng "chính vị hồ nội" - nền tảng đạo đức của chế độ phụ quyền. Bài báo khẳng định, trong xã hội cổ đại, "hiếu đạo" là giá trị đạo đức trung tâm và phụ nữ bị ràng buộc trong khuôn khổ "hiếu thuận - nội tắc". Quan niệm "chính vị hồ nội" vừa là chuẩn mực đạo đức nhưng lại là công cụ kiểm soát người phụ nữ của trật tự phụ quyền. Trong hoàn cảnh đó, hình tượng Đông Hải hiếu phụ thể hiện mẫu mực lý tưởng của "hiếu phụ" nhưng đồng thời cũng phơi bày bi kịch của người phụ nữ chịu hi sinh, thiệt thòi bởi chính quan niệm đạo đức phong kiến bất công. Họ cần mẫn, thủ tiết, tận hiếu nhưng không thể tự cứu lấy mình, vì quyền định đoạt sinh mệnh vẫn thuộc về nam giới [Khâu, 2018]. Nghiên cứu *Sự phản kháng và tự khẳng định của hình tượng phụ nữ trong Sưu thần ký* phân tích hệ thống hình tượng phụ nữ trong *Sưu thần ký* dưới góc nhìn văn hóa - xã hội và ý thức giới tính. Tác giả cho rằng, dù được viết dưới hình thức chí quái, *Sưu thần ký* phản ánh rất sâu sắc hiện thực xã hội thời Ngụy - Tấn, đặc biệt là sự chuyển biến trong ý thức tự thân, phản kháng và khát vọng tự do của phụ nữ.

Bài viết khẳng định, các nhân vật nữ trong *Sưu thần ký* vừa là nạn nhân của lễ giáo, vừa là người khởi xướng tư tưởng giải phóng con người [Lý, 2025]. Nghiên cứu *Phân tích các kiểu hình tượng phụ nữ trong Sưu thần ký* chỉ ra rằng trong tổng số 462 truyện của *Sưu thần ký*, có 65 truyện liên quan trực tiếp đến phụ nữ. Những nhân vật này là phản chiếu của phụ nữ trong đời thực, thể hiện rõ tinh thần thời đại, ý thức phản kháng, đạo đức xã hội và khát vọng hạnh phúc của con người. Tác giả chia hình tượng phụ nữ thành ba loại hình: Nhân vật phản kháng; nhân vật lương thiện; nhân vật xấu ác và nhấn mạnh rằng, trong bối cảnh văn hóa phong kiến, *Sưu thần ký* đã hé lộ "sự hồi sinh nguyên thủy của sinh mệnh nữ giới", phản ánh tinh thần giải phóng con người và khát vọng hạnh phúc [Trần, 2022]. Khuyết Văn Văn (2009) tập trung khảo sát các câu chuyện tình yêu hôn nhân giữa người và yêu (nhân yêu hôn luyến) trong *Sưu thần ký*. Qua phân tích đặc điểm của mô típ "nhân - yêu hôn luyến", tác giả khẳng định tác phẩm phản ánh tư tưởng nam quyền, tâm lý và khát vọng xã hội, quan niệm sinh sản và nối dõi, chuẩn mực kép về giới tính. Có thể nói, loại truyện nhân - yêu hôn luyến vừa đáp ứng trí tưởng tượng, dục vọng và ước mơ đổi đời của con người, vừa phản chiếu những mâu thuẫn trong xã hội phong kiến khắt khe với tình dục [Khuyết, 2009]. Nghiên cứu *Hình tượng nữ thần, nữ quỷ, nữ yêu trong Sưu thần ký* của Trương Canh Chân khẳng định rằng dù là nữ thần, nữ quỷ hay nữ yêu, tất cả nhân vật nữ trong tác phẩm đều nhằm phản ánh ý thức nam giới, thể hiện khát vọng, lý tưởng và nhận thức của đàn ông về người nữ trong bối cảnh lịch sử nhất định (Trương, 2009). Bài viết *Hình tượng nữ quỷ si tình trong Sưu thần ký* tập trung khảo sát chủ đề "nhân vật nữ quỷ trong các truyện tình nhân - quỷ" của *Sưu thần ký*. Tác giả phân loại nữ quỷ: Vì tình mà chết, vì tình mà sống; Chủ động tìm kiếm tình yêu; Giữ trinh tiết, tuân thủ đạo đức; Tà ác. Đồng thời tác giả cũng phân tích nguồn gốc và ý nghĩa hình tượng, cho rằng điều này xuất phát từ tín ngưỡng linh hồn, quan niệm luân hồi và ảnh hưởng của Phật - Nho - Đạo. Tác giả khẳng định, đây là phản ứng của tầng lớp trí thức trước chế độ hôn nhân bó buộc và bất bình đẳng giới. *Sưu thần ký* là minh chứng cho sự phát triển của văn học từ "kể chuyện quỷ thần" tới "kể chuyện con người bằng hình tượng quỷ thần". Tác giả dùng yếu tố kỳ ảo để phản ánh nhân sinh, thể hiện lòng nhân đạo và sự đồng cảm với những thân phận yếu thế (phụ nữ) [Mã, 2008].

Bài viết *Nghiên cứu tâm lý nam giới trong các truyện tình người - yêu của Sưu thần ký* của Vương Hàm tập trung phân tích tâm lý và ý thức nam giới ẩn sau các câu chuyện tình giữa người và yêu, qua đó phản ánh bản chất nam quyền, đạo đức giả và khát vọng thầm kín của tầng lớp sĩ nhân thời Ngụy - Tấn. Bản chất nam quyền trong văn học chí quái được thể hiện qua việc các truyện "người - yêu" chính là biểu tượng văn hóa cho sự chiếm hữu, kiểm soát và vật hóa phụ nữ. Nghiên cứu này giúp nhìn lại văn học chí quái

như một diễn ngôn nam giới về nữ giới, đồng thời hé mở nhu cầu giải phóng bản năng trong giới trí thức đương thời [Vương, 2024]. Nghiên cứu *Phân tích sơ lược hình tượng phụ nữ hiện thực trong Sưu thần ký* tập trung phân tích hình tượng "phụ nữ hiện thực" trong *Sưu thần ký* - những nhân vật nữ không phải thần, tiên hay ma quỷ, mà là người phụ nữ mang thân phận, tính cách và số phận xã hội cụ thể. *Sưu thần ký* tuy mang danh "chí quái", nhưng nhiều truyện phản ánh sâu sắc thân phận người dân, đặc biệt là phụ nữ nghèo. Các hình tượng nữ nhân từ hiếu, tiết, nghĩa đến phản kháng, khổ nạn đều phản ánh đạo đức xã hội đang biến động; gợi ra vấn đề sự thức tỉnh về giá trị con người và bình đẳng giới sơ khai. Tác giả cũng nhấn mạnh tính nhân đạo của Can Bảo, coi ông là người gắn bó với cuộc sống hiện thực, đồng cảm với thân phận yếu thế, chứ không chỉ là người ghi chép "dị sự". Qua liên hệ với tư tưởng xã hội thời Ngụy - Tấn, tác giả cho rằng hình tượng phụ nữ trong *Sưu thần ký* gắn liền với chuyển biến tư tưởng, sự tan rã của trật tự Nho giáo và sự nổi dậy của ý thức cá nhân [Tô, 2011]. Nghiên cứu *Hình tượng thần nữ trong Sưu thần ký và sự phản chiếu phong tục xã hội* phân tích hình tượng thần nữ trong *Sưu thần ký*, từ đó lý giải cách mà các hình tượng này phản ánh phong tục, tư tưởng và tâm lý xã hội thời Ngụy - Tấn. Tác giả cho rằng, văn hóa Trung Hoa cổ đại vốn chịu sự chi phối của diễn ngôn nam quyền, vì thế "thần nữ" là phương tiện để biểu đạt ý thức nam giới. Hình tượng này cũng phản ánh hiện thực đạo đức và khát vọng tình cảm của con người trong xã hội phong kiến. Tác giả chia hệ thống thần nữ trong *Sưu thần ký* thành hai nhóm chính: Thần nữ kết hôn với người phàm; Thần nữ không kết hôn với người phàm và cho rằng, những câu chuyện này phản ánh quan niệm hôn nhân công cụ và mô hình "phụ nữ trợ giúp - nam giới hưởng lợi", đồng thời bộc lộ ước mơ tầng lớp thấp kết hôn với quý nữ trong xã hội Ngụy - Tấn. Như vậy, về bản chất, thần nữ là biểu tượng "phần thưởng" và "công cụ" đạo đức. Hình tượng "仙女下嫁穷汉" (tiên nữ hạ giá cùng hán) thể hiện: Đạo đức xã hội tôn vinh hiếu, nghĩa, trung, đồng thời cũng là sự tưởng tượng bù đắp của nam giới (nam nhân người nghèo được thần nữ yêu, được có tài vật và địa vị). Như vậy, các hình tượng thần nữ trong *Sưu thần ký* vừa phản ánh ý thức nam quyền của xã hội phong kiến, vừa bộc lộ khát vọng tự do, bình đẳng và giải phóng của phụ nữ thời Ngụy - Tấn. Can Bảo đã thông qua chuyện thần - người để tái hiện hiện thực xã hội, tâm lý nam giới và mâu thuẫn giới tính, thể hiện chuyển biến của tư tưởng đạo đức từ ràng buộc lễ giáo sang khát vọng nhân bản [Trần, 2021].

Nghiên cứu *Bàn về sự thế tục hóa hình tượng nữ thần trong các câu chuyện người - thần kết duyên trong Sưu thần ký* chỉ ra trong *Sưu thần ký*, các truyện thuộc loại "nhân thần luyến" có ba dạng cơ bản: Kết hôn theo mệnh trời hoặc lệnh bề trên; Gặp gỡ - kết duyên trong mộng); Lạc vào tiên cảnh - gặp thần nữ. Dù ở dạng nào, truyện cũng thể hiện

khuynh hướng nhân hóa, hiện thực hóa đối với hình tượng nữ thần, khiến các nữ thần ngày càng gần gũi, mang tâm lý và hành vi của người phàm. Biểu hiện của "sự thế tục hóa" hình tượng nữ thần là: Thế tục hóa tính cách (Tư cách người vợ hiền, cần cù, nhân hậu; Đức hạnh và lòng khoan dung; Tài năng văn chương), trở thành mô hình người phụ nữ lý tưởng theo quan niệm đương thời; Thế tục hóa không gian tiên cảnh; Thế tục hôn nhân và lễ nghi. Tác giả khẳng định hình tượng nữ thần trong *Sưu thần ký* chứa đựng ý nghĩa văn hóa xã hội sâu sắc, thể hiện hai tầng giá trị chính: Tư tưởng công lợi - mong đổi đời của sĩ tử hàn môn và sự thức tỉnh của ý thức nữ giới, phản ánh ảnh hưởng của tư tưởng Đạo giáo [Mã, 2023]. Tăng Túc Đồng nghiên cứu các kiểu truyện "người biến hóa" trong *Sưu thần ký* của Can Bảo, nhằm làm rõ ý nghĩa văn hóa - xã hội ẩn sau hiện tượng "nhân loại huyễn hóa". Tác giả phân loại hệ thống các kiểu biến hóa thành năm nhóm chính: Nhân - Thần huyễn hóa (Người biến thành thần); Nhân - Điểu huyễn hóa (Người biến thành chim); Nhân - Hồ huyễn hóa (Người biến thành cáo); Nhân - Biển huyễn hóa (Người biến thành ngựa sóng đôi); Nhân - Quỷ huyễn hóa (Người biến thành quỷ). Qua đó, tác giả khẳng định *Sưu thần ký* không chỉ là tập chí quái ghi chép chuyện linh dị, mà còn là tư liệu nhân học - xã hội học phản ánh vị thế và tâm lý người phụ nữ thời Ngụy - Tấn [Tăng, 2024].

3. HƯỚNG NGHIÊN CỨU TỪ QUAN ĐIỂM PHÂN TÂM HỌC - XÃ HỘI HỌC

Hứa Gia Ninh phân tích ba truyện tiêu biểu trong *Sưu thần ký* có mô-típ "nhân - quỷ hôn luyến" (Người kết hôn với quỷ). Tác giả chỉ ra rằng trong cả ba truyện này, nhân vật nam đều là sĩ tử nghèo, nhưng lại nhờ kết hôn với nữ quỷ xuất thân quý tộc mà đạt được vinh hoa, phú quý và chức tước. Hiện tượng này được khái quát thành "cơ chế bù đắp của tầng lớp hàn môn". Đây là sự bù đắp mang tính tưởng tượng cho những dục vọng bị kìm nén của tầng lớp sĩ tử nghèo trong xã hội quý tộc hóa thời Ngụy - Tấn. Như vậy, nhân vật ma nữ chỉ là công cụ bù đắp cho khát vọng bất đắc của hàn môn sĩ tử [Hứa, 2025]. Tác giả nghiên cứu *Sự đối kháng giữa cái 'bản ngã tự nhiên' bị yêu ma hóa và chuẩn mực xã hội: Bàn về tính biểu tượng của các hình tượng tinh quái đối với 'bản ngã' trong Sưu thần ký* cho rằng, trong thời kỳ Ngụy - Tấn - Nam Bắc triều, một số hình tượng tinh quái trong truyện chí quái đã trở thành biểu tượng cho phần "bản ngã" bị áp chế của con người. Tuy nhiên, khác với "tự ngã" hay "siêu ngã", "bản ngã" luôn bị yêu ma hóa: Với nam giới, tinh quái tượng trưng cho ham muốn bị phủ nhận, bị xem là nguy hiểm, dẫn tới sợ hãi và chối bỏ; với nữ giới, tinh quái thể hiện dục vọng và tình cảm tự nhiên, nhưng do yếu thế, họ ít có cơ hội thể hiện, chỉ "bị động chờ đợi". Tinh quái là "bóng tối của nhân tính", song cũng là "lời nói của khát vọng". Việc yêu ma hóa bản ngã thể hiện nỗi sợ hãi của xã hội phong kiến với khát vọng cá nhân, đồng thời hé lộ khao khát tự do, khoái lạc

và tình yêu chân thành trong tiềm thức con người lúc đó. Phân tích đối chiếu giữa hai giới trong tiếp nhận và phản ứng với bản ngã, tác giả chỉ ra rằng: Nam giới thường phủ nhận và tiêu diệt tinh quái (tức bản ngã) vì sợ mất vị thế xã hội còn nữ giới chấp nhận bản ngã nhưng nữ giới không có quyền quyết định. Điều này thể hiện sự bất bình đẳng về giới trong xã hội cổ đại [Vương, 2010].

Nghiên cứu *Đạo, Đức, Dục: Bàn về hàm nghĩa văn hóa trong các câu chuyện gặp gỡ giữa nữ thần tiên và con người trong Sưu thần ký* phân tích các truyện trong *Sưu thần ký* mô tả cuộc gặp gỡ giữa người phàm và thần tiên nữ giới, tập trung vào 8 truyện tiêu biểu, tìm hiểu nội hàm văn hóa của những truyện này thông qua ba khía cạnh: Đạo tính, Đức tính và Dục vọng. Phần "Đạo" nhấn mạnh quan hệ giữa số mệnh và hành vi đạo đức, qua đó cho thấy *Sưu thần ký* không chỉ là truyện chí quái mà còn là phương tiện truyền đạo và khuyến thiện theo tư tưởng Đạo gia. Tác giả chỉ ra rằng *Sưu thần ký* thể hiện "đạo hóa qua đức" - thần linh khuyên người hành thiện, giữ luân lý, đồng thời phản ánh chính sách "trị quốc bằng hiếu" của triều Tấn. Bài viết phân tích thêm rằng các truyện thể hiện hai tầng giáo hóa: Giáo hóa nội tại: thần nữ trực tiếp dạy người trong truyện ("khuyến thiện, răn ác"); Giáo hóa ngoại tại: Can Bảo mượn truyện chí quái để truyền đạo lý cho độc giả, dùng "dị sự" để răn đời. Các truyện người - thần trong *Sưu thần ký* phản ánh ba tầng cấu trúc văn hóa: "Đạo" - biểu tượng của trật tự và mệnh lý; "Đức" - phương tiện giáo hóa, củng cố luân lý xã hội; "Dục" - sự thỏa hiệp giữa lý tưởng đạo đức và bản năng con người. Nhờ sự kết hợp này, tác phẩm của Can Bảo vừa truyền tải tư tưởng đạo đức, vừa phản ánh tâm lý nhân sinh và mâu thuẫn văn hóa thời Ngụy - Tấn (Vương, 2025).

4. HƯỚNG NGHIÊN CỨU VĂN HÓA - TÍN NGƯỠNG

Tác giả nghiên cứu *Quan niệm tình yêu và tâm thế văn hóa - xã hội phản ánh qua các câu chuyện hôn nhân dị loại trong Sưu thần ký* phân tích hệ thống các truyện "dị loại hôn luyến" (hôn nhân, tình yêu giữa người và thần/ma), nhằm làm sáng tỏ các kiến giải về quan niệm tình yêu, hôn nhân được phản ánh trong loại truyện này và tâm thức xã hội thời kỳ Đông Tấn - Nam Bắc triều. Tác giả lập luận rằng: *Sưu thần ký* chứa hai dòng lớn: nhân - tiên và nhân - quỷ, trong đó nhân - quỷ chiếm ưu thế và biểu đạt nhiều biến thể về tình yêu/hôn nhân. Những truyện này phản ánh ba chiều không gian tưởng tượng: thần - người - quỷ và chính sự đan xen như vậy giúp văn học thời kỳ này phát triển thể loại truyện dị sự, có vai trò mở đường cho văn học đời sau. Về nội dung tư tưởng, các truyện dị loại thể hiện: quyền tự do yêu đương (tính chủ động của nữ giới trong nhiều truyện), tư tưởng tìm cặp đôi phù hợp và phản ánh mong ước xã hội của hàn môn sĩ tử muốn

vượt rào cản giai cấp thông qua giả tưởng hôn nhân [Trần, 2016]. Nghiên cứu *Giải mã văn hóa các hình tượng nữ thần, nữ quỷ và nữ yêu trong Sưu thần ký và truyện thoại bản đời Tống* của Lưu Tương Vũ cho rằng hình tượng nữ thần trong *Sưu thần ký* có đặc điểm trang nghiêm, cao quý, thần thánh mà xa cách, thường là người chủ động. Họ đại diện cho quyền năng và trật tự thần linh, còn nam giới thường bị động, thấp kém, sợ hãi, phản ánh tâm lý xã hội trọng tôn ti, trọng môn phiệt thời Ngụy - Tấn; Hình tượng nữ quỷ thường xinh đẹp, chung tình hoặc phục thù chính nghĩa biểu hiện khát vọng tình yêu vượt rào cản giai cấp hoặc sự bù đắp tưởng tượng cho sĩ tử nghèo hoặc thể hiện ý thức phản kháng xã hội và tinh thần chính nghĩa của phụ nữ bị áp bức. Trong khi đó, hình tượng nữ yêu là hình tượng mờ nhạt, thường vô hại, hiền lành, mang tính biểu tượng tự nhiên [Lưu, 2001]. Nghiên cứu *Văn hóa nữ tiên trong Sưu thần ký* thông qua việc phân tích các truyện nữ tiên trong *Sưu thần ký*, đặc biệt là các câu chuyện về hôn nhân giữa tiên và phàm nhân, nhằm làm rõ đặc trưng bản thể và ý nghĩa văn hóa của hình tượng nữ tiên, qua đó khái quát nên "văn hóa nữ tiên" đặc sắc của văn học Trung Hoa. Nữ tiên trong "*Sưu thần ký*" có đặc điểm là có phép thuật, năng lực siêu phàm, có vẻ đẹp và sự bất tử, có sự trường sinh và hóa thân. Nữ tiên trong *Sưu thần ký* kế thừa đặc điểm của nữ thần nguyên thủy, đồng thời thể hiện phẩm chất nhân bản và tình cảm cá nhân mạnh mẽ hơn. Trong các truyện hôn nhân tiên - phàm, nữ tiên luôn là nhân vật chủ động, thể hiện ý thức cá nhân mạnh mẽ, trái ngược với lễ giáo phong kiến "nam tôn nữ ti". Như vậy, nữ tiên là biểu tượng của tinh thần tự do, chủ động và giải phóng tình cảm của phụ nữ trong văn học chí quái Ngụy - Tấn [Viện, 2003]. Nghiên cứu *Ba cõi một giấc mộng - Phân tích tâm lý dân gian phản ánh qua các câu chuyện tình yêu dị loại nữ trong Sưu thần ký* của Chử Trí Huệ [Chử, 2009] phân tích các câu chuyện tình yêu giữa người và "dị loại nữ" trong *Sưu thần ký*, từ đó lý giải tâm lý dân gian và niềm tin tôn giáo - xã hội. Tác giả chia nội dung thành ba phần tương ứng với "ba cõi": tiên giới, âm giới và yêu giới, qua đó phản ánh cách dân gian lý tưởng hóa tình yêu và phản ứng với hiện thực hôn nhân bất bình đẳng. Các truyện tình giữa người và tiên, người và quỷ, người và yêu ma trong *Sưu thần ký* đều phản ánh tâm lý bù đắp và khát vọng tự do hôn nhân của dân gian thời Ngụy - Tấn. Những mối tình vượt giới (ba cõi: thần - quỷ - yêu) cho thấy con người dùng tưởng tượng để an ủi và phản kháng hiện thực xã hội bất công. Nghiên cứu *Lược bàn về quan niệm thần tiên trong Sưu thần ký* tập trung phân tích quan niệm thần tiên thể hiện trong *Sưu thần ký*, nhằm làm rõ ảnh hưởng của tư tưởng Đạo giáo trong tác phẩm. Theo tác giả, *Sưu thần ký* không chỉ là tập chí quái ghi chép thần quỷ, mà còn thể hiện rõ thế giới quan tôn giáo - triết học của thời Ngụy - Tấn, đặc biệt là quan niệm trường sinh, tu đạo, hóa thân và phân tầng thần tiên của Đạo giáo buổi đầu. Can Bảo không

xem thần tiên là mê tín, mà là hình tượng văn học mang ý nghĩa biểu tượng, thể hiện khát vọng sinh tồn, thoát khổ; ước mơ về công bằng, hòa bình; tinh thần tự tu và cứu rỗi của con người [Dương, 2011].

5. HƯỚNG NGHIÊN CỨU SO SÁNH VÀ LIÊN VĂN BẢN

Nghiên cứu *Ảnh hưởng và sự tiếp nhận của văn học Nhật Bản đối với Sưu thần ký* khảo sát ảnh hưởng của *Sưu thần ký* đối với văn học Nhật Bản, chỉ ra nhiều mô-típ và hình tượng - đặc biệt là thiên nữ, thiếu nữ báo ân, phụ nữ tiết liệt, tằm thần - trong *Sưu thần ký* được lưu truyền và tái tạo trong các truyện như *Kim Tích vật ngữ tập* hay *Ngự ngưu thảo tử*. Công trình này giúp nhận diện *Sưu thần ký* như nguồn gốc của mô-típ phụ nữ - dị vật - sinh hóa - hiếu hạnh [Mã, 1993]. Nghiên cứu *Giải đọc văn hóa về hình tượng nữ thần, nữ quỷ và nữ yêu trong Sưu thần ký và tiểu thuyết thoại bản đời Tống* của Lưu Tương Vũ so sánh hình tượng nữ thần, nữ quỷ và nữ yêu trong *Sưu thần ký* với tiểu thuyết thoại bản đời Tống, qua đó chỉ ra sự chuyển biến trong quan niệm, thẩm mỹ và ý thức xã hội về người phụ nữ trong văn học Trung Quốc [Lưu, 2001]. Nghiên cứu *So sánh hình tượng phụ nữ trong Sưu thần ký và Thế thuyết tân ngữ* xem xét hình tượng người phụ nữ trong hai loại hình tiểu thuyết khác nhau (chí quái và chí nhân), qua đó rút ra nhận định khái quát về sự thức tỉnh ý thức cá nhân và giá trị giới tính của phụ nữ thời Ngụy - Tấn.

Về hình tượng phụ nữ trong *Sưu thần ký*, tác giả chia làm ba nhóm chính: (1) Phá bỏ lễ giáo, chủ động theo đuổi tình yêu; (2) Tự do trang phục; (3) Không sợ quyền lực, dám đấu tranh. Tác giả đánh giá: phụ nữ trong *Sưu thần ký* không còn bị động, nhu thuận, mà mạnh mẽ, chủ động và đầy sức sống, dù được đặt trong bối cảnh thần quái và huyền ảo. *Sưu thần ký* mang tính lý tưởng hóa và huyền thoại hóa, phản ánh nguyện vọng giải phóng cá nhân trong tầng ý thức văn hóa, trong khi đó, *Thế thuyết tân ngữ* lại hiện thực hơn, thể hiện rõ những thay đổi xã hội và tư tưởng về giới trong đời sống thực [Triệu, 2012].

KẾT LUẬN

Tựu chung lại, nghiên cứu về người phụ nữ trong *Sưu thần ký ở* Trung Quốc rất phong phú. Các nhà nghiên cứu đã vận dụng nhiều lí thuyết để cắt nghĩa hình tượng nhân vật nữ trong tác phẩm nhằm làm rõ giá trị thẩm mỹ, giá trị nhân văn, tư tưởng thời đại trong tác phẩm. Tuy nhiên, các nghiên cứu này mới chỉ tập trung vào các nhân vật chính. Trên thực tế, mặc dù có hơn 60 truyện nói về nhân vật nữ chính nhưng trong tập tác phẩm còn rất nhiều câu chuyện khác có nhân vật nữ là nhân vật phụ và giới nghiên cứu Trung Quốc cũng chưa quan tâm so sánh nhân vật trong *Sưu thần ký* với nhân vật người

phụ nữ trong các tác phẩm chí quái ở Việt Nam (trong đó có *Lĩnh Nam chích quái*). Đây là một khoảng trống nghiên cứu nếu được lấp đầy sẽ giúp giới nghiên cứu hai nước hiểu hơn về hai tác phẩm cũng như về truyền thống văn học của mỗi quốc gia[*].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chử Phỉ Thanh. (2009). Bàn về hình tượng phụ nữ dị loại trong *Sưu thần ký*. *Giáo viên Trung Quốc*, (S1), 89.

Chử Trí Huệ. (2009). "Ba cõi như một giấc mộng: Khảo luận sơ lược về tâm lý dân gian phản ánh trong các truyện tình yêu của nữ nhân dị loại trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Truyền Thừa*, (14): 138-139.

Cận Văn Tĩnh. (2018). Phân tích sơ bộ các câu chuyện tình người-quỷ trong *Sưu thần ký*. *Tạp chí Đại học Liêu Ninh (Khoa học Xã hội)*, 20(2).

Dương Liễu. (2009). Tính thơ trong hình tượng người phụ nữ trong *Sưu thần ký*. *Ngữ văn hiện đại: Thượng tuần. Nghiên cứu văn học*, (10), 68–69.

Dương Phồn Hoa. (2011). "Lược bàn về quan niệm thần tiên trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Đại học Phát thanh - Truyền hình Hà Nam*, 24(02): 37–38.

Hứa Gia Ninh. (2025). "Cơ chế bù đắp cho tầng lớp hàn môn trong tự sự hôn luyến người-quỷ của *Sưu thần ký*." *Văn học Trung Nguyên*, 76–78

Khâu Tân Duyệt. (2018). "Chính vị hồ nội" và sự kiến tạo hình tượng phụ nữ trong văn học cổ đại-Phân tích sơ bộ thiên "Người con dâu hiếu thuận ở Đông Hải" trong *Sưu thần ký*. *Văn hóa Hán tự*, (10), 56–57. DOI: 10.14014/j.cnki.cn11-2597/g2.2018.10.023.

Khuyết Văn Văn. (2009). "Hôn nhân giữa người và yêu trong *Sưu thần ký*." *Văn học An Huy* (Kỳ hạ), 377.

Lưu Tương Vũ. (2001). "Giải mã văn hóa các hình tượng nữ thần, nữ quỷ và nữ yêu trong *Sưu thần ký* và truyện thoại bản đời Tống." *Tạp chí Đại học Sư phạm Giang Tây*, 2001(02): 30–36, 91.

Lý Kiến Hà. (2017). Bàn về sự thể hiện ý thức nam quyền trong các câu chuyện hôn nhân người - quỷ của *Sưu thần ký*. *Tạp chí Học viện Giáo dục Hà Nam (Bản Triết học và Khoa học Xã hội)*, 36(01), 109-111. DOI: 10.13892/j.cnki.cn41-1093/i.2017.01.022.

Lý Yến. (2025). Sự phản kháng và tự khẳng định của hình tượng phụ nữ trong *Sưu thần ký*. *Văn học Trung Nguyên*, (03), 99-101.

Mã Bồi Khiết. (2008). "Hình tượng nữ quỷ si tình trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Điền*, 118-120.

Mã Vấn Bân Bân. (2023). "Bàn về sự thế tục hóa hình tượng nữ thần trong các câu chuyện người-thần kết duyên trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Học viện Năng lượng Sơn Tây*, 72-74.

[*] Bài viết tham gia Hội thảo Khoa học Quốc tế: *Thuyết thoại Việt Nam trong dòng chảy thuyết thoại Đông Á,* tổ chức ngày 29/11/2025 tại Trường Đại học Thăng Long.

Tô Nhật Húc. (2011). "Phân tích sơ lược hình tượng phụ nữ hiện thực trong *Sưu thần ký*." *Văn học Thời đại (bán nguyệt san, kỳ đầu)*, 193-194.

Tăng Húc Đồng. (2024). "Nghiên cứu về các kiểu truyện con người hóa thân và ý nghĩa văn hóa của chúng trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Học viện Hà Trì*, 2024, 44(01): 39-47.

Thạch Doanh. (2003). Phân tích sơ lược về đặc trưng thẩm mỹ của hình tượng phụ nữ trong Sưu thần ký, *Học viện Giáo dục Hắc Long Giang*, 22(5), 79-80.

Trần Đình Đình. (2022). "Thử phân tích giá trị của hình tượng phụ nữ trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Học viện Kỹ thuật Nghề nghiệp Lạc Hà*, 74-77.

Trần Nghi Giai, Trương Vũ Kiều. (2021). "Từ *Sưu thần ký* nhìn về nguồn gốc và sự phát triển của đề tài tình yêu người-thần trong văn học cổ đại Trung Quốc". *Tân Ký Thực*, 15-19.

Trần Nguyên Từ. (2016). "Quan niệm tình yêu và tâm thế văn hóa - xã hội phản ánh qua các câu chuyện hôn nhân dị loại trong *Sưu thần ký*." *Thông tin Giảng dạy Ngữ văn - Ấn bản D (Học thuật)*, 65-69. DOI:10.13525/j.cnki.bclt.201608029.

Trần Thiên Di. (2021). "Bàn về hình tượng nữ thần trong *Sưu thần ký* và sự phản chiếu phong tục xã hội." *Hán tự văn hóa*, 2021(03): 28-29. DOI:10.14014/j.cnki.cn11-2597/g2.2021.03.015.

Trang Chiến Yến. (2002). Người phụ nữ dị loại dưới góc nhìn nam giới - Phân tích văn hóa các hình tượng nữ thần, nữ quỷ và yêu nữ trong những truyện hôn nhân - tình ái của *Sưu thần ký*. *Ngữ Văn Học San*, 27-30.

Triệu Thịnh Quốc. (2012). "So sánh hình tượng phụ nữ trong *Sưu thần ký* và *Thế thuyết tân ngữ*." *Tạp chí Học viện Giáo dục Người lớn Hồ Bắc*, 75-76. DOI:10.16019/j.cnki.cn42-1578/g4.2012.02.010.

Trương Canh Trinh. (2009). "Hình tượng nữ thần, nữ quỷ và yêu nữ trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Điền*, 105-106.

Viện Nhụ Kiệt & Trương Kim Đồng. (2003). "Văn hóa nữ tiên trong *Sưu thần ký*." *Tạp chí Học viện Sư phạm Cố Nguyên*, 18-21.

Vương Hàm. (2004). "Nghiên cứu tâm lý nam giới trong các câu chuyện tình giữa người và yêu trong *Sưu thần ký*." *Kim Cổ Văn Sáng*, 2024(05): 40-42. DOI:10.20024/j.cnki.CN42-1911/I.2024.05.013.

Vương Truyền Minh & Ninh Lị Lị. (2010). "Sự đối kháng giữa cái 'bản ngã tự nhiên' bị yêu ma hóa và chuẩn mực xã hội: Bàn về tính biểu tượng của các hình tượng tinh quái đối với 'bản ngã' trong *Sưu thần ký*." *Thưởng thức Danh tác*, 2010(29): 14-16.

Vương Uyển Kỳ. (2005). "Đạo, Đức, Dục: Bàn về hàm nghĩa văn hóa trong các câu chuyện gặp gỡ giữa nữ thần tiên và con người trong *Sưu thần ký*." *Văn học Trung Nguyên*, 2025(17): 79-81.

Uông Dương. (2024). *Nghiên cứu Sưu thần ký dưới góc nhìn giới*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Tứ Xuyên.